

Bản án số: 32/2022/DS-ST  
Ngày: 16- 6- 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Minh Tùng**;

2. Bà **Ngô Thị Phương Trang**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/TB-TA ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường T, quận V, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Tiết Văn T**- Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Vĩnh N**- Trưởng phòng Kế hoạch

- Kinh doanh- Chi nhánh huyện V, thành phố C, II thuộc Ngân hàng N.

Địa chỉ chi nhánh: đường P, ấp V, thị trấn T, huyện N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện N, TP. Cần Thơ.

Ông **Võ Đức V**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện N, TP. Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Văn T**.

Địa chỉ: ấp P, xã F, huyện N, TP. Cần Thơ.

(Ông N có mặt, tất cả còn lại vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Vĩnh N trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:* Ngân hàng N có cho bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V vay hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: A0107112019/HĐTD ngày 07/11/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận có điều chỉnh lãi suất vay 03 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là nuôi cá trê bột. Để bảo đảm cho khoản vay bà H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 4664m<sup>2</sup>, thửa đất số 1080, loại đất chuyên trồng lúa nước, thuộc tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00035 ngày 18/3/2010 do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên, đất tọa lạc tại P, xã F, huyện N, thành phố Cần Thơ.

Từ ngày 08/5/2020 đến nay bị đơn không trả gốc và lãi, Ngân hàng N đã nhiều lần làm việc, thông báo nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H và ông V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A nợ gốc 200.000.000 đồng và 58.383.563 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/6/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ, thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để Ngân hàng N thu hồi nợ.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không tham gia tố tụng.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T trình bày:* Ngày 14/9/2019 ông có nhận cổ phần đất diện tích đất 4664m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1080 do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên, với giá 150.000.000 đồng, đã giao đủ tiền cho bà H nhận, thời hạn cổ thỏa thuận khi nào bà H có tiền thì chuộc lại, việc nhận cổ đất có làm giấy viết tay, hiện thửa đất trên ông đang quản lý sử dụng, thời điểm nhận cổ đất thì ông có biết việc bà H có vay tiền và thế chấp thửa đất 1080 cho ngân hàng N. Nay ngân hàng N khởi kiện bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng thì ông không ý kiến gì cũng không yêu cầu gì cho bản thân. Ông sẽ khởi kiện bà H đòi lại tiền cổ đất bằng vụ án khác. Do bận công việc ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 05/05/2022 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp có diện tích 4664m<sup>2</sup>, thửa đất số 1080, loại đất

chuyên trồng lúa nước, thuộc tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00035 ngày 18/3/2010 do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên, đất tọa lạc tại P, xã F, huyện N, thành phố Cần Thơ. Ghi nhận hiện trạng thực tế là đất trồng lúa nước không thay đổi so với thời điểm thế chấp, hộ tứ cận giáp với thửa đất không phát sinh tranh chấp ranh giới, hiện bà H đã cố thửa đất 1080 cho ông Phạm Văn T và hiện ông đang quản lý sử dụng.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Nguyên đơn Ngân hàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được bị đơn có vay tiền và hiện vẫn còn nợ của Ngân hàng N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và 58.383.563 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/6/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V phải có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký, do bà H và ông V không có đăng ký kinh doanh nên là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà H và ông V có nơi cư trú tại huyện N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định

đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà H và ông V là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N: Theo hồ sơ thể hiện nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng trên tinh thần tự nguyện, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hình thức, nội dung của hợp đồng, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Đồng thời có báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/11/2019 thể hiện bị đơn có ký xác nhận đã nhận số tiền vay 200.000.000 đồng. Từ ngày 08/5/2022 đến nay bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về việc trả gốc và lãi theo thời hạn quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà H và ông V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N nợ gốc 200.000.000 đồng và 58.383.563 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/6/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy bị đơn cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Xét thấy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên là có cơ sở chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 258.383.563 đồng. Trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng và 58.383.563 đồng nợ lãi tính đến ngày 16/6/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 17/6/2022 cho đến khi trả xong nợ cho nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V vay tiền của Ngân hàng N có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1080 để bảo đảm cho khoản nợ vay được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Thạnh, thành phố

Cần Thơ. Do đó, việc Ngân hàng N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với việc ông Phạm Văn T nhận cổ phần đất tại thửa 1080 của bà Nguyễn Thị Tuyết H với giá 150.000.000 đồng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Tuy nhiên, cần dành quyền cho ông Phạm Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết H bằng vụ kiện khác là phù hợp.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu và có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 348 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 258.383.563 đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng và 58.383.563 đồng nợ lãi (tính đến ngày 16/6/2022).

Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V còn phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 17/6/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng dùng số: A0107112019/HĐTD ngày 07/11/2019 đã ký kết.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V không thanh toán nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 4664m<sup>2</sup>, tại thửa số 1080, loại đất chuyên trồng lúa nước, tờ bản

đồ số 13, do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận số: CH00035 ngày 18/3/2010, do bà Nguyễn Thị Tuyết H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp P, xã F, huyện N, thành phố Cần Thơ. *(Tài sản thế chấp được ghi nhận trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 05/05/2022).*

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V phải chịu 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) và có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng N.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Võ Đức V phải nộp 12.919.000 đồng (*mười hai triệu chín trăm mười chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.225.000 đồng (*sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006178 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Ánh Đào**